TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - HÀ NỘI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số:447/2026/HS-ST
Ngày: 11/06/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: **Bà Phạm Thị Thu Ngân**

Các Hội Thẩm nhân dân: Ông Ngô Văn Tuấn
Ông Phí Văn Chân

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Quân – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 – Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 06 năm 2026 tại trụ sở, Tòa án nhân dân khu vực 4 – Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai theo hình thức trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số 391/2026/TLST-HS ngày 11 tháng 05 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 448/2026/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 05 năm 2026 đối với bị cáo:

1. **Lường Văn S, sinh năm 2001**, Giới tính: Nam; NĐKTT: thôn B, xã B, tỉnh Sơn La; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kháng; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Con ông: Lường Văn Ả và con bà Lò Thị X (sinh năm 1972); Vợ con: Chưa; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/01/2026, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 1 - Công an H2 - có mặt tại phiên tòa

2. **Quàng Văn H, sinh năm 1999**, Giới tính: Nam; NĐKTT: Bản H, xã B, tỉnh Sơn La; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Khơ Mú; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Con ông: Quàng Văn Q và con bà Lò Thị X (Sinh năm 1979); Vợ con: Chưa; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/01/2026, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 1 - Công an H2- có mặt tại phiên tòa

*Người bào chữa cho bị cáo Quàng Văn H và bị cáo Lường Văn S: Ông Nguyễn Quang Á - Trợ giúp viên pháp lý Chi nhánh số 4 - Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước thành phố H- có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 22 giờ 00 ngày 22/01/2026, Công an phường N, thành phố Hà Nội kiểm tra hành chính phòng 306 tòa nhà C, KĐT T (X cũ), phường N, thành phố Hà Nội. Tại thời điểm kiểm tra phòng 306 có Quàng Văn H và Lường Văn S do có nghi vấn hai đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy. Cơ quan công an đã tiến hành test nhanh ma túy đối với S và H cho kết quả dương tính với ma túy. Công an phường lập biên bản để ghi nhận sự việc và đưa S và H về trụ sở công an phường để làm rõ sự việc.

**** Vật chứng thu giữ:***

- Thu giữ của Lường Văn S:

+ 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu xanh đã qua sử dụng.

- Thu giữ của Quàng Văn H:

+ 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redmi màu xanh đã qua sử dụng.

+ 01 (một) chiếc máy bật lửa màu đỏ đã qua sử dụng

+ 01 (một) mảnh giấy bạc đã qua sử dụng

**** Quá trình điều tra xác định:***

Từ khoảng năm 2025, Quành Văn H1 và Lường Văn S từ quê ở tỉnh Sơn La đến làm thuê thời vụ cho các công trình xây dựng tại khu vực Hà Nội. Đầu tháng 01/2026, H1 và S1 đến làm việc tại công trình xây dựng trong KĐT T, phường N, thành phố Hà Nội và tự ăn nghỉ tại khu vực công trình đang xây dựng ở địa chỉ CT1, KĐT T, N, Hà Nội. (BL: 101, 102)

Khoảng 22 giờ ngày 020/01/2026, khi H1 và S đang ở phòng P306, tòa CT1, KĐT T, N, thành phố Hà Nội thì cả hai rủ nhau đi xem đá bóng trên tivi tại quán nước ở tầng 01 của công trình. Khi cả hai di chuyển đến khu vực cầu thang tầng 1 thì S đưa cho H1 01 tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng để Hánh trả tiền nước, H1 cất tờ tiền vào túi quần. Sau đó, cả hai gọi nước ngọt và ngồi xem tivi tại tầng 01. Đến 23 giờ cùng ngày, có một nam thanh niên (chưa rõ nhân thân, lai lịch) đến và ngồi ở bàn đối diện H1 và S. Quá trình trò chuyện, người này biết về việc H1 và S cùng quê ở Sơn La và cũng từng sử dụng ma túy nên rủ H1 và S cùng góp tiền mua ma túy loại Heroine để sử dụng. H1 và S đồng ý góp mỗi người 50.000 đồng để cùng mua ma túy với thanh niên kia. Hánh lấy 01 tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng của H1 trong túi quần ra và 01 tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng mà S đưa cho H1 để trả tiền nước khi nãy để góp cho nam thanh niên kia để cùng mua ma túy. Tổng số tiền H1 và S góp để mua ma túy là 100.000 đồng. Sau đó, thanh niên rời quán. Khoảng 01 tiếng sau, tại trước cửa tòa nhà CT1, thanh niên quay lại và đưa cho H1 01 gói nhỏ giấy bạc màu trắng, bên trong có chất bột màu trắng thì H1 cất vào túi áo khoác đang mặc. Sau đó, nam thanh niên rời đi đâu không rõ còn H1 chuyển khoản 20.000 đồng thanh toán tiền nước rồi cùng S lên phòng 306 để sử dụng

ma túy. Khi lên phòng 306, H1 và S đi vào phòng ngủ ở vị trí thẳng cửa ra vào. Trong phòng, S mở bao thuốc lá Thăng L có sẵn của S để lấy 01 mảnh giấy bạc bên trong ra làm công cụ sử dụng ma túy. Hánh mở gói giấy bạc do thanh niên đưa lúc trước ra thì thấy bên trong có chứa các cục bột màu trắng, dạng ma túy Heroine. Son lấy một ít ma túy ra để lên giấy bạc từ bao thuốc lá, dùng bật lửa của H1 đang ở trên sàn nhà đốt dưới giấy bạc rồi hít qua đường mũi miệng. Sau đó, cùng phương thức trên H1 cũng lấy một ít ma túy ra để sử dụng. Son và H1 mỗi người sử dụng 02 lượt ma túy bằng phương thức trên thì hết số ma túy vừa mua. Sau khi dùng xong lượt cuối, H1 vò tờ giấy bạc dùng để đốt ma túy rồi vứt vào thùng rác nhựa màu đỏ tại khu vực sát cửa phòng ngủ còn bật lửa thì H1 vẫn để trên sàn nhà. (BL: 101, 102, 131, 132)

Đến khoảng 22 giờ ngày 22/01/2026, Công an phường N tiến hành kiểm tra hành chính, test nhanh nước tiểu của Lường Văn S và Quàng Văn H cho kết quả dương tính với chất ma túy nên đã mời S và H về trụ sở làm rõ nội dung sự việc. (BL 129, 130)

Quá trình điều tra, Lường Văn S và Quàng Văn H khai nhận việc góp tiền với nhau để mua ma túy Heroine cùng sử dụng vào tối 20/01/2026 như nội dung nêu trên đồng thời đã xác định vị trí tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. (BL: 99, 100)

Tại bản **Kết luận giám định số 1292/KL-KTHS** ngày 02/02/2026 của Phòng K - Công an H2 kết luận: (BL: 70)

- 01 mảnh giấy bạc có dính ma túy loại Heroine.

- Trong mẫu nước tiểu của Lường Văn S và Quàng Văn H cùng thu ngày 23/01/2026 đều có tìm thấy ma túy loại Morphine (Ma túy loại Morphine tìm thấy trong nước tiểu của Lường Văn S và Quàng Văn H là chất chuyển hóa của ma túy Heroin trong cơ thể người hoặc được sử dụng trực tiếp)"

Đối với đối tượng đưa ma túy cho Quàng Văn H và Lường Văn S: Cơ quan điều tra đã tiến hành dẫn giải Hánh đến địa điểm nhận ma túy tại trước sảnh tòa nhà tại địa chỉ CT1, KĐT T (X cũ), phường N, thành phố Hà Nội, rà soát nhưng chưa phát hiện được đối tượng liên quan. Bản thân H và S lần đầu gặp đối tượng, không rõ nhân thân, lai lịch nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh làm rõ. (BL: 52)

Tại cơ quan điều tra Quàng Văn H và Lường Văn S khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên. Lời khai của các bị can phù hợp với nhau, phù hợp với biên kiểm tra, kết luận giám định cũng như các tài liệu khác có trong hồ sơ.

Tại bản cáo trạng số 175/CT-VKSKV4 ngày 06/05/2026, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Hà Nội đã truy tố bị cáo Quàng Văn H và Lường Văn S về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều

255 Bộ luật hình sự; Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Hà Nội giữ nguyên quan điểm truy tố nêu trên và đề nghị áp dụng:

Về hình phạt:

- Áp dụng khoản 1 Điều 255, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Quàng Văn H và Lường Văn S từ 38 tháng đến 42 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị miễn hình phạt tiền đối với bị cáo

V xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong có chứa ma túy, 01 bật lửa màu đỏ; trả lại cho bị cáo Lường Văn S 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu xanh đã qua sử dụng; Trả lại cho bị cáo Quàng Văn H 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redmi màu xanh đã qua sử dụng.

* Người bào chữa cho bị cáo Quàng Văn H và bị cáo Lường Văn S phát biểu quan điểm: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ cũng như hoàn cảnh của các bị cáo là người dân tộc thiểu số để cho hưởng mức thấp nhất dưới đề xuất của viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố H2, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Hà Nội Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội phù hợp với nội dung cáo trạng đã nêu. Xét lời khai của các bị cáo là thống nhất với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp lời khai của người làm chứng, vật chứng thu được của vụ án. Đủ cơ sở kết luận:

Ngày 20/01/2026 tại phòng 306 tòa nhà C, KĐT T (X cũ), phường N, thành phố Hà Nội, Quàng Văn H và Lường Văn S có hành vi cùng nhau góp tiền mua ma túy Heroine để sử dụng trái phép như đã nêu trên thì bị Tổ công tác Công an phường N, Hà Nội phát hiện bắt giữ vào ngày 22/01/2026.

Hành vi phạm tội của các bị cáo đã phạm vào tội: "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự năm 2015.

Bản cáo trạng số 175/CT-VKSKV4 ngày 06/05/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Hà Nội đã truy tố đúng người, đúng tội, không oan sai.

[3]. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của nhà nước về ma túy. Ma túy là chất kích thích gây cảm giác ảo cho người sử dụng, dẫn đến họ không kiểm soát được hành vi, hoạt động của mình, gây ảnh hưởng đến trật tự trị an và an toàn xã hội, là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác. Do đó, cần áp dụng hình phạt tù nghiêm khắc cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm cải tạo giáo dục và răn đe phòng ngừa chung.

Xét đây là vụ án đồng phạm giản đơn, bị cáo H và bị cáo S có vai trò ngang nhau, cùng góp tiền mua ma túy và cùng sử dụng. Trong quá trình điều tra các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo là người dân tộc thiểu số. Do đó Hội đồng xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm một phần hình phạt cho các bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo không có công ăn việc làm ổn định nên không áp dụng hình phạt tiền đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Đối với số ma túy thu giữ của các bị cáo là vật nhà nước cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 bật lửa là công cụ phạm tội nên xem xét tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu xanh đã qua sử dụng của Lường Văn S và 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redmi màu xanh đã qua sử dụng của bị cáo Quàng Văn H là phương tiện liên lạc cá nhân, không liên quan đến hành vi phạm tội nên xem xét trả cho các bị cáo.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo **Quàng Văn H** và **Lường Văn S** đã phạm vào tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"

Căn cứ: Áp dụng khoản 1 Điều 255, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 47 Bộ luật Hình sự

Điều 135, 136, 331, 333, 336, 337 Bộ luật tố tụng hình sự

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt **:**

- Bị cáo Quàng Văn H 36 (ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 24/01/2026.

- Bị cáo Lường Văn S 36 (ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 24/01/2026.

Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt tiền đối với các bị cáo.

Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong dán kín các mép, có chữ ký của GĐV Vũ Việt C, cán bộ CA Nguyễn Hoài S1, đương sự Quàng Văn H, Lường Văn S, phong bì niêm phong không đóng dấu của công an.

- Trả lại cho bị cáo Lường Văn S 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu xanh đã qua sử dụng

- Trả lại cho bị cáo Quàng Văn H 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redmi màu xanh đã qua sử dụng.

- Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc bật lửa màu đỏ đã qua sử dụng.

(Các vật chứng trên hiện đang được lưu giữ tại Phòng thi hành án dân sự Khu vực 4 – Hà Nội theo biên bản giao nhận vật chứng số 444 ngày 15/5/2026)

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- VKSND khu vực 4 – Hà Nội;
- Trại tạm giam số 1-Công an thành phố Hà Nội;
- Phòng thi hành án dân sự khu vực 4 - Hà Nội;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

PHẠM THỊ THU NGÂN